

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2025/HS-ST**
Ngày 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu và ông Phạm Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện tại: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ đoàn thể: Không (Là Đảng viên đã bị kỷ luật bằng hình thức Khai trừ ngày 26/9/2024).

Con ông Hoàng Minh T; Con bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Mai Thị Thùy T2, sinh năm 1997; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Dương Tuấn V, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Đinh Thị Ngọc M, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 20/8/2024, tại khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện T phối hợp với chính quyền địa phương xã Hanh Cù kiểm tra, phát hiện lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Minh N, sinh năm 1996, ĐHKHKT: bản Sơn Thầu 2, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (hiện ở khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ của Hoàng Minh N: 01 gói bằng giấy, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Zfold 3 5G bên trong lắp 01 thẻ sim có dãy số 89840200011633508963 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19AH-053.10.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật tại khu A, thị trấn T, huyện T đối với Hoàng Minh N. Kết quả khám xét thu giữ của N một số đồ vật, tài sản gồm:

- + 01 đoạn ống nhựa màu hồng, hàn kín hai đầu, kích thước 1,5 x 1,0 cm, bên trong đoạn ống có chứa chất bột, cục màu trắng.
- + 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Minh N.
- + 01 chứng minh quân nhân chuyên nghiệp mang tên Hoàng Minh N.
- + 01 thẻ ghi nợ nội địa số thẻ 97041150261607934 do Ngân hàng thương mại cổ phần C phát hành, tên chủ thẻ Hoàng Minh N.
- + 01 thẻ ghi nợ nội địa số thẻ 9704222043071166 do Ngân hàng Q phát hành, tên chủ thẻ Hoàng Minh N.
- + Tiền Ngân hàng N1: 210.000 đồng.

Ngày 22/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T quyết định chuyển vụ việc hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của N. Tại Kết luận giám định số 1151 ngày 24/8/2024, Phòng K Công an tỉnh P xác định: *Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 đoạn ống nhựa niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Hoàng Minh N gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,046 gam, loại Heroin...*

Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy niêm phong trong bì giấy ghi tang vật vi phạm hành chính tạm giữ của Hoàng Minh N gửi đến giám định có khối lượng là 0,224 gam, là ma túy, loại Heroin...

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Minh N khai nhận: Hoàng Minh N trước đây là quân nhân chuyên nghiệp, công tác tại Đoàn biên phòng P thuộc Bộ đội biên phòng

tỉnh L. Đến ngày 16/8/2024 thì N có Quyết định về việc phục viên. Do đó, N về nhà bố đẻ ở khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cùng ngày, sau khi ra khỏi đồn Biên phòng, N thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ gần đồn Biên phòng P thuộc địa bàn huyện M ra thành phố L để đón xe ô tô khách về nhà bố đẻ tại thị trấn T. Trên đường ra thành phố L, N mua được của người đàn ông đi xe ôm này 01 gói ma túy Heroine giá 1.300.000đ. Khi về nhà, N cất giấu gói ma túy tại chiếc bàn kê trong phòng ngủ của N. Mỗi lần thèm sử dụng ma túy, N tách lấy một phần, cho vào mảnh giấy bạc của bao thuốc lá, sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít khói ma túy vào cơ thể. Đến ngày 18/8/2024, Dương Tuấn V, sinh năm 1994, trú tại khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người nghiện ma túy quen biết với N trên mạng xã hội Facebook có gọi điện qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Tuấn V” được kết nối bằng số thuê bao 0348 072 794 đến tài khoản “Hoàng Minh N” được kết nối bằng số thuê bao 0918 810 345 của N, hỏi địa chỉ mua ma túy nên N đã nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy cho V để kiếm lợi nhuận. Từ ngày 18/8/2024 đến ngày 20/8/2024, N có 03 lần bán trái phép chất ma túy cho V bằng phương thức gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Tuấn V” đến tài khoản “Hoàng Minh N” được kết nối bằng các số điện thoại nêu trên. Mỗi lần bán N lấy gói ma túy mua được trên đường về nhà tách lấy một phần tùy theo số lượng tiền mua ma túy để bán cho V. Số ma túy còn lại thì bị Cơ quan Công an tạm giữ khi lập biên bản vi phạm hành chính và khi khám xét.

Các lần N bán trái phép ma túy Heroine cho V diễn ra cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, tại khu vực cổng nhà ở của gia đình bố đẻ N ở khu A, thị trấn T, N bán cho V 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng bằng phương thức là N đem 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm được gói bằng giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là chất ma túy Heroine; N để trên nắp thùng rác ở trước cổng nhà ở của gia đình bố đẻ N (phía bên tay phải theo hướng nhà) sau đó hướng dẫn V lấy gói ma túy qua điện thoại. V trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của V, số tài khoản 0348072794 mở tại Ngân hàng V1 đến tài khoản ngân hàng của N là 104841783333 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C.

- Lần 2: Khoảng 15 giờ cùng ngày 18/8/2024, tại khu vực cổng nhà ở của gia đình bố đẻ N ở khu A, thị trấn T, N bán cho V 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000 đồng, bằng phương thức như trên. V trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản số tiền 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của V, số tài khoản 0348072794 mở tại Ngân hàng V1 đến tài khoản ngân hàng của N là 104841783333 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C.

- Lần 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, cũng tại khu vực công nhà ở của gia đình bố đẻ N ở khu A, thị trấn T, N bán cho V 02 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng bằng phương thức như trên. Đến ngày 20/8/2024, V đã trả 250.000 đồng tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản số tiền 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của V, số tài khoản 0348072794 mở tại Ngân hàng V1 đến tài khoản ngân hàng của N là 104841783333 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C. V nợ lại N số tiền 250.000 đồng. Hiện tại V vẫn chưa trả số tiền còn nợ cho N.

Buổi chiều ngày 20/8/2024, N lấy gói ma túy ra, tách lấy một phần để sử dụng cho bản thân. Do không sử dụng hết nên N để phần ma túy đã tách vào một đoạn ống hút màu hồng, hàn kín hai đầu cất giấu trên bàn kê trong phòng ngủ của N; mục đích để sử dụng và nếu có người mua thì bán. Số ma túy còn lại, N cho vào một mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng gói lại (mặt màu trắng chứa chất ma túy) rồi đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó N mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn T3 – SN 1992, trú tại khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là anh họ của N) để đi đến địa bàn xã H, nếu gặp ai hỏi mua ma túy thì N sẽ bán để kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, N chưa kịp bán cho ai và chưa sử dụng hết số ma túy này thì bị phát hiện.

Cơ quan CSĐT đã triệu tập Dương Tuấn V đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận: Bản thân V nghiện chất ma túy và có mối quan hệ quen biết với Hoàng Minh N vì cùng tham gia “Hội những người từng đi cai nghiện ma túy” trên mạng xã hội Facebook nên đã kết bạn và trò chuyện với nhau. Từ trước đến nay, V đã có 03 lần mua ma túy của N về để sử dụng cho bản thân diễn ra ngày 18/8/2024 và ngày 19/8/2024, phù hợp với nội dung khai báo của Hoàng Minh N. Số ma túy Heroine mua được của N, V đã sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hút khói ma túy qua đường hô hấp vào cơ thể.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Minh N và Dương Tuấn V. Kết quả N và V đều thừa nhận hành vi bán và mua ma túy Heroine, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Hoàng Minh N và Dương Tuấn V phát hiện có các cuộc gọi và tin nhắn qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook giữa tài khoản “Tuấn V” và tài khoản “Hoàng Minh N”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Trung tâm y tế huyện T xác định tình trạng nghiện đối với Hoàng Minh N và Dương Tuấn V. Kết quả xác định N và V đều dương tính với chất ma túy Heroine. Ngày 21/10/2024, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Minh N, Dương Tuấn V về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xác minh nhân thân của Hoàng Minh N xác định: Hoàng Minh N là Đảng viên Đ; ngày 26/9/2024, N đã bị Ủy ban kiểm tra - Đảng ủy Bộ đội biên phòng tỉnh L kỷ luật bằng hình thức Khai trừ ra khỏi Đảng. Bản thân Hoàng Minh N chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho N ngày 16/8/2024, do N không biết tên, tuổi, địa chỉ và không xác định được địa điểm mua bán. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng của vụ án quá trình điều tra xác định:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 19AH-053.10 xe đã qua sử dụng do Ngọc mượn của anh Nguyễn Văn T3 (là anh họ của N). Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản chung của chị Đinh Thị Ngọc M (vợ của anh T3) và anh Nguyễn Văn T3. Khi cho mượn xe anh T3, chị M không biết N có đem theo ma túy. Ngày 17/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là chị M.

- 01 Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp số 339601840250 do Bộ cấp cho Hoàng Minh N. Ngày 19/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh L.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Dương Tuấn V dùng để liên lạc mua bán ma túy với N có liên quan đến vụ án khác. Vì vậy Cơ quan điều tra chuyển vật chứng xử lý trong vụ án khởi tố số 41 ngày 24/8/2024.

Đối với các vật chứng:

- 01 bì giấy được niêm phong số hiệu PS3A 068824 của Phòng K Công an tỉnh P, bên trong có 0,203 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Hoàng Minh N, mặt sau bì giấy có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P tại các mép dán, là vật chứng của vụ án sau khi đã giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Zfold 3 5G, vỏ màu bạc lắp sim số thuê bao 0918810345 thu giữ của N đã sử dụng vào việc mua bán ma túy với V.

- 01 Thẻ căn cước công dân, 02 thẻ ghi nợ nội địa đều mang tên Hoàng Minh N là giấy tờ tùy thân của N.

- Số tiền 210.000đ thu giữ của N.

Cơ quan điều tra đều chuyển số vật chứng này đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba chờ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và không có trình bày gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTB ngày 30/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Minh N về tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Minh N.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bì giấy được niêm phong số hiệu PS3A 068824 của Phòng K Công an tỉnh P, bên trong có 0,203 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Hoàng Minh N, là vật chứng của vụ án sau khi đã giám định.

- Tịch thu, bán nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Zfold 3 5G của Hoàng Minh N.

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 thẻ sim số thuê bao 0918810345, có in dãy số 89840200011633508963 của Hoàng Minh N.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh N: 01 Thẻ căn cước công dân số 025096013417 mang tên Hoàng Minh N, 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng thương mại cổ phần C phát hành và 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng Q phát hành, tên chủ thẻ Hoàng Minh N.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh N số tiền Ngân hàng N1 210.000đ (*Hai trăm mười nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc bị cáo Hoàng Minh N phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Buộc Dương Tuấn V phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền V mua ma túy nhưng chưa thanh toán cho bị cáo N.

Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2024 đến ngày 19/8/2024, Hoàng Minh N đã 03 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Dương Tuấn V với tổng số tiền là 1.250.000 đồng, tại khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, ngày 20/8/2024, tại địa bàn xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Minh N còn tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,224 gam loại Heroin và tàng trữ tại nơi ở thuộc khu A, thị trấn T, tỉnh Phú Thọ, 01 đoạn ống nhựa chứa khối lượng 0,046 gam ma túy Heroin với mục đích vừa để sử dụng, vừa để bán thì bị công an phát hiện thu giữ.

Khi mua bán ma túy các đối tượng đều không cân đo, đóng đếm và sau khi mua được ma túy Heroin các đối tượng đều đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Minh N là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Minh N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Minh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 251: quy định tội Mua bán trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Xét tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh, an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại nguy hiểm của ma túy đối với con người và xã hội, ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Chỉ vì hám lời mà bị cáo đã cố ý phạm tội. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Minh N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã có 03 lần bán ma túy hoàn thành và 01 lần tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và ai mua thì bán, chưa kịp bán thì bị bắt, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự khai nhận các lần mua bán trái phép chất ma túy đối với Dương Tuấn V; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình bị cáo còn công tác, bị cáo đã có nhiều thành tích. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về với xã hội sẽ là một công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; nhưng xét thấy bị cáo Hoàng Minh N hiện không có việc làm, không có tài sản riêng gì có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Minh N và Dương Tuấn V, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T ra quyết định

xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật vì vậy không xem xét trong vụ án này.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Hoàng Minh N khai mua được của 01 người đàn ông không quen biết trên đường từ huyện M ra thành phố L. Do N không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này và không xác định được địa điểm mua bán ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Đối với các đồ vật, tài sản:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 19AH-053.10 do Ngọc mượn của anh Nguyễn Văn T3 để đi đến xã H Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản chung của chị Đinh Thị Ngọc M và anh Nguyễn Văn T3; đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe là chị Đinh Thị Ngọc M. Khi cho mượn xe anh T3, chị M không biết N có đem theo ma túy. Ngày 17/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp: chị M là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp số 339601840250 do Bộ cấp cho Hoàng Minh N. Ngày 19/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh L là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Dương Tuấn V dùng để liên lạc mua bán ma túy với N có liên quan đến vụ án khác. Vì vậy Cơ quan điều tra chuyển vật chứng xử lý trong vụ án khởi tố số 41 ngày 24/8/2024 là phù hợp.

[7.2]. Đối với các vật chứng:

- Đối với 01 bì giấy được niêm phong số hiệu PS3A 068824 của Phòng K Công an tỉnh P, bên trong có 0,203 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Hoàng Minh N, mặt sau bì giấy có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P tại các mép dán, là vật chứng của vụ án sau khi đã giám định, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Zfold 3 5G, Bị cáo N đã sử dụng vào việc mua bán ma túy với V nên cần tịch thu, bán nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0918810345 của Hoàng Minh N, đã sử dụng để liên lạc bán ma túy, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Minh N, 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng thương mại cổ phần C phát hành và 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng Q phát hành, tên chủ thẻ Hoàng Minh N. Đây đều là giấy tờ cá nhân của bị cáo Hoàng Minh N nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền Ngân hàng N1 210.000đ thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của Hoàng Minh N, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo N, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền Hoàng Minh N đã bán ma túy cho Dương Tuấn V, tổng cộng các lần là 1.250.000đ, bị cáo N được V chuyển khoản tổng số tiền 1.000.000đ, Vũ nợ lại bị cáo N số tiền 250.000đ. Vì vậy, buộc bị cáo Hoàng Minh N phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là số tiền bị cáo bán ma túy mà có. Buộc Dương Tuấn V phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền V mua ma túy nhưng chưa thanh toán cho bị cáo N.

[9]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng và án phí hình sự. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đối với Hoàng Minh N.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh N** 07 (*Bảy*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Minh N.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 19AH-053.10, màu sơn trắng, số máy: JA70E-0193825, số khung: RLHJA3939PY130354, xe đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị Ngọc M; trả lại 01 Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp số

339601840250 cho Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh L *(Theo các Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 670/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 17/9/2024 và số 682/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 19/9/2024 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T)*.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bì giấy được niêm phong số hiệu PS3A 068824 của Phòng K Công an tỉnh P, bên trong có 0,203 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Hoàng Minh N, mặt sau bì giấy có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P tại các mép dán, là vật chứng của vụ án sau khi đã giám định.

- Tịch thu, bán nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Zfold 3 5G, vỏ màu bạc; có số IMEI 1: 353249142898358, số IMEI 2: 357788712898351; tình trạng điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Minh N.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0918810345, có in dãy số 89840200011633508963 của Hoàng Minh N.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh N: 01 Thẻ căn cước công dân số 025096013417 mang tên Hoàng Minh N do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 28/6/2021; 01 thẻ ghi nợ nội địa số thẻ 97041150261607934 do Ngân hàng thương mại cổ phần C phát hành, tên chủ thẻ Hoàng Minh N; 01 thẻ ghi nợ nội địa số thẻ 9704222043071166 do Ngân hàng Q phát hành, tên chủ thẻ Hoàng Minh N.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh N số tiền Ngân hàng N1 210.000đ *(Hai trăm mười nghìn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ những vật chứng và đồ vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).

4. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Hoàng Minh N phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* là số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Buộc Dương Tuấn V phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* là số tiền V mua ma túy nhưng chưa thanh toán cho bị cáo N.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Thị Năm